Phụ lục VIa

KẾT QUẢ KHÁM CHỮA BỆNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BV ngày /10/2026 của Bệnh viện QDYMĐ)

1. Tổng thu dung điều trị

Thành phần	Số cũ	Vào viện	Cộng	Ra viện	Chuyển viện	Tử vong	Cộng giảm	Còn lại
BHYT QP	1	54	55	54	0	0	54	1
BHYT QN	2	57	59	54	4	0	58	1
BHYT DÂN	151	5.282	5.433	5.203	109	1	5.313	120
DVYT	19	275	294	281	7	1	289	5
Tổng cộng	**173**	**5.668**	**5.841**	**5.592**	**120**	**2**	**5.714**	**127**

Vào viện: 5.668 (4.110 ca ở TP. HCM còn lại ở các tỉnh) thấp hơn 1.700 NB so với cùng kỳ năm trước, đạt tỉ lệ khám bệnh vào viện: 2,23 %/ 5%KH.

Tỉ lệ ra viện: 95,74%, tỉ lệ chuyển viện: 2,05%, tỉ lệ tử vong: 0,03%.

Trung bình có 100 NB nằm viện/ngày thấp hơn 49 NB so với cùng kỳ năm trước.

Ngày nằm điều trị khỏi trung bình: 06 NB. Tỉ lệ sử dụng giường = 50% (200 giường).

2. Khám bệnh

Thành phần	9T 2026	9T 2025	So sánh 9T.2026 – 9T.2025
BHYT QP	3.692	3.773	-81
BHYT QN	1.614	1.649	-35
BHYT DÂN	233.657	220.407	13.250
DVYT	14.950	15.119	-169
Tổng cộng	**253.913**	**240.948**	**12.965**

Tổng khám bệnh ngoại trú = 253.913 NB cao hơn cùng kỳ năm trước = 12.965 NB; đạt 79,74% KH năm 2026.

3. Cấp cứu

STT	Loại cấp cứu	Kế hoạch năm 2026	9T 2026	So sánh 9T.2026 - 9T.2025	% Thực hiện / KH năm 2026
1	Nội khoa	13.557	7.409	-1.153	54,65%
2	Ngoại Khoa	5.035	3.159	-298	62,74%
3	Chuyên Khoa	387	243	13	62,79%
4	Sản PK	387	250	-11	64,60%
5	**Tổng cộng**	**19.367**	**11.061**	**-1.449**	**57,11%**

Tổng Cấp cứu =11.061 ca thấp hơn so với cùng kỳ năm trước = 1.449 ca; đạt 57,11% so với KH Năm 2026.

4. Phẫu thuật

Phẫu thuật loại I: 769 ca, loại II: 986 ca, loại III: 427 ca.

Phẫu thuật nội soi: TMH: 277 ca, Bụng: 242 ca; khớp: 02 ca, niệu: 109 ca, sanh mổ: 45 ca, mổ phaco: 505 ca.